

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/DSST

Ngày: 25 - 6 - 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Điệp

2. Ông Hoài Đức Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2025/QĐXX-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã P huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Lê Thanh P trình bày:*

Ngày 30/11/2021, ông Nguyễn Văn T vay của ông Lê Thanh P số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%, khi cần thu hồi vốn báo trước 01 tháng. Trường hợp bên vay trễ hạn đóng lãi quá 90 ngày thì bên cho vay có quyền thanh lý hợp đồng. Khi vay ông T có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 778305 mang tên ông T và các đồng sở hữu. Ông T không thanh toán nợ gốc không trả lãi cho ông P từ ngày 30/4/2022 cho đến nay, vi phạm thỏa thuận hợp đồng nên ông P khởi kiện.

Nay ông P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả cho ông P số nợ gốc

100.000.000 đồng, ông không yêu cầu ông T trả lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt nêi yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa giải quyết tranh chấp và không có cung cấp ý kiến của mình về nội nguyên đơn khởi kiện tranh chấp.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông T trả nợ gốc và lãi theo quy định cho nguyên đơn. Về án phí bị đơn được miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn ông Lê Thanh P khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T yêu cầu trả số tiền nợ vay. Do đó xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

2/ Về tư cách đương sự và thẩm quyền:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định: Nguyên đơn là ông Lê Thanh P; bị đơn ông Nguyễn Văn T. Bị đơn cư trú tại huyện N nên vụ án tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch. Phía nguyên đơn vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do đến lần thứ 2 nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

3/ Xét yêu cầu khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn không đến Tòa cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ông Lê Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T trả số nợ vay 100.000.000 đồng và cung cấp được tài liệu chứng cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có chữ ký bên thế chấp ông Nguyễn Văn T. Nội dung hợp đồng ông T vay 100.000.000 đồng của ông P và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DA 778 305. Theo chứng cứ ông P cung cấp có đủ cơ sở xác định ông T có nợ ông P 100.000.000 đồng. Ông T vi phạm nghĩa

vụ trả lãi theo thoả thuận nên ông P có quyền khởi kiện thu hồi nợ, do đó ông P khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T giao ông P các bên không tranh chấp, không yêu cầu Toà án xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp.

4/ Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, Luật người cao tuổi năm 2009, Bị đơn ông T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Như nhận định trên xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 147, 217, 218, 220, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, Luật người cao tuổi năm 2009;

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Lê Thanh P số tiền nợ vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAT;- VKS, THA;
- UB xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Duy Thức

